

TP, Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước

- Công ty cổ phần Công trình Giao Thông Công chánh
 - Trụ sở chính: 14-16 Phan Đăng Lưu, P6, quận Bình Thạnh, TP.HCM
 - Điện thoại : 028 38414872
 - Fax : 028 3414824
 - Người thực hiện công bố thông tin: Phan Minh Lộc
 - Chức vụ : Tổng Giám đốc
 - Điện thoại : 028 38414872
 - Fax : 028 3414824
- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính năm 2020.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2021 tại đường dẫn website: www.gtccsg.com – mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) *mluc*



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Minh Lộc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
CÔNG CHÁNH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	15 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công Chánh (được chuyển từ Công ty Công trình Giao thông Công Chánh thành lập theo Quyết định số 41/QĐ-UB ngày 26 tháng 01 năm 1993 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 41062000267 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 02 năm 2003) theo Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp;
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ hai ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo Công văn số 3699/UBCK-GSĐC ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc đăng ký công ty đại chúng.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3841 4872
- Fax : +84 (028) 3841 4824

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 1.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 2.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 3
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 4.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 6.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 7.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 8.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 9.
- Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Đô thị.
- Xí nghiệp Vật tư và Xây lắp Công trình.
- Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế.
- Nhà máy Bê tông dự ứng lực.

Các đơn vị trực thuộc này đều có trụ sở đặt tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông; thi công nạo vét sông kênh rạch; thi công công trình thủy lợi, công trình cấp nước; thi công xây dựng khu xử lý nước thải công nghiệp, cầu cảng, kè, đê chắn dòng, trạm bơm thủy lợi, trạm bơm thoát nước mưa, thoát nước thải; đầu tư xây dựng hạ tầng;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất các sản phẩm cấu kiện bê tông và bê tông dự ứng lực; sản xuất sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè;
- Kinh doanh xăng dầu (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Vận tải hành khách công cộng;
- Sản xuất, chế tạo vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; sản xuất các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép) (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, mua bán các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép), mua bán vật tư, thiết bị các công trình;
- Thi công san lấp mặt bằng;
- Lắp đặt lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp đến 35KV; thi công lắp đặt các loại cáp thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Thí nghiệm, cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng, vật liệu xây dựng;
- Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ, khảo sát địa chất xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát địa hình công trình; giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế cấp thoát nước - môi trường nước; thẩm tra dự án, tổng dự toán, quản lý dự án các công trình; tư vấn nghiệm thu các công trình; lập dự án đầu tư xây dựng; lập dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước nhóm A,B,C; lập dự án công trình thoát nước nhóm A,B,C; tư vấn đấu thầu về thiết kế, xây lắp; đo vẽ hiện trạng công trình;
- Thiết kế đồ họa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; khai thác đất (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ du lịchữ hành nội địa và quốc tế (đối vớiữ hành quốc tế chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép của Tổng cục Du lịch);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Thi công các công trình thoát nước, nước thải, các công trình cây xanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn mang tính pháp lý);
- Cho thuê thiết bị, xe máy, phương tiện thi công công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Chiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 7 năm 2020
Ông Phạm Bá Phước	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Minh Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Bá Phước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Hồ Lê Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Công Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Trọng Thành	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Bà Mai Thị Kim Bích	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Thái Lộc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Minh Lộc	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015
Ông Lê Hồ Nhất Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 7 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Minh Lộc – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Y
H
U
V
C

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phan Minh Lộc
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2021



Số: 1.0370/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2021, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Công ty chỉ theo dõi số tiền tạm ứng cho các xí nghiệp thi công và trích trước chi phí cho các công trình đã nghiệm thu bàn giao cho khách hàng nhưng chưa được quyết toán với các xí nghiệp. Giá trị sổ sách của các khoản tạm ứng và chi phí trích trước này đang được trình bày trên Bảng cân đối kế toán như sau:

	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019
Tạm ứng cho các xí nghiệp thi công	V.5	371.546.386.167	305.390.692.912
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình	V.14	374.088.203.870	272.786.623.552

Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thể xác định được chi phí dở dang của các công trình xây dựng chưa hoàn thành để xem xét phân loại trình bày lại các khoản mục có liên quan trên Bảng cân đối kế toán cũng như các khoản mục tương ứng trong dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Lê Thị Thu Hiền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2018-008-1

100
 C
 CH
 MT
 /
 7/11

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		840.165.019.735	785.226.683.187
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	79.070.600.630	45.618.814.407
1. Tiền	111		33.119.534.068	26.173.778.922
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.951.066.562	19.445.035.485
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		72.000.000.000	154.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	72.000.000.000	154.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		687.366.438.954	582.749.559.613
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	128.113.861.296	152.442.609.786
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	314.376.821	485.275.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	561.966.638.001	431.388.976.924
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.028.437.164)	(1.567.302.097)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		290.099.636	290.099.636
1. Hàng tồn kho	141		290.099.636	290.099.636
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.437.880.515	1.968.209.531
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	1.437.880.515	1.968.209.531
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68.963.828.083	69.213.675.846
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		65.963.203.535	67.906.469.159
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.156.150.155	4.557.404.283
- Nguyên giá	222		16.260.819.005	16.260.819.005
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.104.668.850)	(11.703.414.722)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	61.807.053.380	63.349.064.876
- Nguyên giá	228		71.765.933.800	71.765.933.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.958.880.420)	(8.416.868.924)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.719.585.371	733.212.644
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	2.719.585.371	733.212.644
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		281.039.177	573.994.043
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	281.039.177	573.994.043
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		909.128.847.818	854.440.359.033

15-C
 TY
 HỮU HẠN
 TƯ VẤN
 C
 HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		628.383.524.129	573.035.678.545
I. Nợ ngắn hạn	310		628.383.524.129	573.035.678.545
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	561.563.962	497.228.962
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	116.178.138.418	170.112.585.804
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.928.286.052	1.877.046.178
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	374.389.740.285	273.097.960.033
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		9.341.449.026	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	94.855.943.564	100.658.912.237
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	30.841.496.308	26.028.902.582
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	286.906.514	763.042.749
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		280.745.323.689	281.404.680.488
I. Vốn chủ sở hữu	410		280.745.323.689	281.404.680.488
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	268.750.000.000	268.750.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		268.750.000.000	268.750.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. he	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	104.823.724	3.194.663.834
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	11.890.499.965	9.460.016.654
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	9.460.016.654
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.890.499.965	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		909.128.847.818	854.440.359.033

M.S.D.N: 0300475734 - Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH
 TRÁI KIỂM
 Q. TÂN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Vũ Minh Phước
Người lập

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng



Phan Minh Lộc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

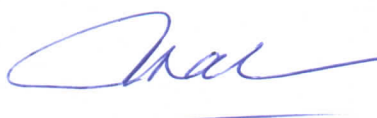
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	479.910.829.301	377.829.036.081
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.648.592.929	1.684.048.423
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		475.262.236.372	376.144.987.658
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	457.444.574.515	362.055.399.886
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.817.661.857	14.089.587.772
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.300.748.326	12.097.865.916
7. Chi phí tài chính	22		59.959.934	89.881.936
Trong đó: chi phí lãi vay	23		59.959.934	89.881.936
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.430.552.249	19.510.247.314
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.627.898.000	6.587.324.438
11. Thu nhập khác	31	VI.6	4.784.532.015	6.344.809.567
12. Chi phí khác	32	VI.7	130.032.943	665.537.241
13. Lợi nhuận khác	40		4.654.499.072	5.679.272.326
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.282.397.072	12.266.596.764
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.391.897.107	2.806.580.110
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.890.499.965	9.460.016.654
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a,b	372	304
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a,b	372	304

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2021


Nguyễn Vũ Minh Phước
Người lập

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởngPhan Minh Lộc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.282.397.072	12.266.596.764
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	1.943.265.624	3.324.498.305
- Các khoản dự phòng	03	V.6	1.461.135.067	1.400.713.727
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 6	(9.300.748.326)	(13.024.856.584)
- Chi phí lãi vay	06		59.959.934	89.881.936
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.446.009.371	4.056.834.148
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(104.021.074.661)	50.655.350.479
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		50.874.441.141	(66.447.187.694)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		292.954.866	138.881.607
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.828.427.169)	(2.313.326.918)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.331.580.110)	(3.237.404.122)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17, 18a	(4.852.538.610)	(1.901.054.225)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(54.420.215.172)	(19.047.906.725)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V. 9	(1.986.372.727)	(1.593.082.281)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.409.090.907
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(120.000.000.000)	(213.825.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		202.600.000.000	226.225.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	10.602.564.764	11.248.775.505
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		91.216.192.037	24.464.784.131

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	91.449.589.619	63.339.451.069
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(86.636.995.893)	(83.859.132.644)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, 18	(8.156.784.368)	(10.759.096.906)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(3.344.190.642)</i>	<i>(31.278.778.481)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		33.451.786.223	(25.861.901.075)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	45.618.814.407	71.480.715.482
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	79.070.600.630	45.618.814.407

Nguyễn Vũ Minh Phước
Người lập

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Phan Minh Lộc
Tổng Giám đốc

15-1
GY
HỮU H
TUV
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sửa chữa lớn các công trình giao thông, thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (kể cả nhũ tương nhựa đường, bê tông nhựa nóng), cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất các loại ống bê tông dự ứng lực, ống bê tông thông thường dùng cho cấp nước và thoát nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 189 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 222 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 18 đến 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04
Máy móc và thiết bị	02 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 45 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Luru, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	32.229.469	83.138.088
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.087.304.599	26.090.640.834
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	45.951.066.562	19.445.035.485
Cộng	<u>79.070.600.630</u>	<u>45.618.814.407</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm.

Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 7.000.000.000 VND (số đầu năm là 7.000.000.000 VND) đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.16).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>18.800.328.557</i>	<i>43.315.094.814</i>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	18.285.540.396	42.790.347.843
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	164.767.394	164.767.394
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	-	9.958.810
Ông Phan Minh Tấn	350.020.767	350.020.767
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>109.313.532.739</i>	<i>109.127.514.972</i>
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình giao thông	21.102.752.674	5.758.372.956
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Chánh	13.920.623.897	8.331.248.179
Các khách hàng khác	74.290.156.168	95.037.893.837
Cộng	<u>128.113.861.296</u>	<u>152.442.609.786</u>

Trong đó, một số khoản phải thu khách hàng từ các hợp đồng thi công các công trình đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.16).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần EuroWindow	62.130.447	-
Công ty TNHH MTV Đá Thế Giới	232.246.374	-
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	20.000.000	485.275.000
Cộng	<u>314.376.821</u>	<u>485.275.000</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>205.054.372.375</i>	<i>-</i>	<i>145.798.616.769</i>	<i>-</i>
Ông Nguyễn Ngọc Lương - tiền tạm ứng ⁽ⁱ⁾	130.389.797.757	-	84.736.348.692	-
Ông Nguyễn Ngọc Lương - phải thu nhận khoán ⁽ⁱⁱ⁾	4.751.320.426	-	9.365.594.847	-
Ông Phan Minh Lộc - phải thu nhận khoán ⁽ⁱⁱ⁾	42.324.464	-	42.324.464	-
Ông Phan Minh Tấn - tiền tạm ứng ⁽ⁱ⁾	48.608.000	-	48.608.000	-
Ông Phan Minh Tấn - phải thu nhận khoán ⁽ⁱⁱ⁾	12.444.894.951	-	12.149.111.585	-
Ông Lê Hồ Nhất Huy - tiền tạm ứng ⁽ⁱ⁾	47.341.590.393	-	39.435.873.781	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Lê Hồ Nhất Huy - phải thu nhận khoản ⁽ⁱⁱ⁾	10.035.836.384	-	20.755.400	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	356.912.265.626	(2.457.023.457)	285.590.360.155	(1.506.351.117)
Dự thu lãi tiền gửi	291.049.315	-	1.592.865.753	-
Tạm ứng ⁽ⁱ⁾	193.766.390.017	(1.023.689.096)	181.169.862.439	(79.561.121)
Tạm ứng hoạt động kinh doanh	2.173.765.111	-	1.932.666.475	-
Phải thu các xí nghiệp trực thuộc liên quan đến các khoản nhận khoán khác ⁽ⁱⁱ⁾	152.440.281.402	(1.433.334.361)	100.159.942.927	(1.426.789.996)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	8.240.779.781	-	735.022.561	-
Cộng	561.966.638.001	(2.457.023.457)	431.388.976.924	(1.506.351.117)

(i) Công ty giao các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Số dư khoản tiền tạm ứng này thể hiện các khoản chi phí đã phát sinh liên quan đến các công trình đang thi công dở dang, chờ kết chuyển chi phí về Công ty phê duyệt quyết toán. Tổng số dư tạm ứng này tại thời điểm kết thúc năm tài chính là 371.546.386.167 VND (số đầu năm là 305.390.692.912 VND).

(ii) Khoản phải thu tiền cho các xí nghiệp trực thuộc vay, tiền hỗ trợ thanh toán cho nhà cung cấp, tiền lãi vay thanh toán hộ và các khoản phải thu khác của các xí nghiệp nhận khoán để thực hiện công trình theo tiến độ hợp đồng.

6. Nợ xấu Số cuối năm

Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung/(hoàn nhập)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.786.626.582	21.545.807.494	1.240.819.088	1.079.352.728	571.413.707	507.939.021
Ban Quản Lý Khu Công Viên Lịch Sử Văn Hóa Dân Tộc	Trên 3 năm	1.249.260.476	1.249.260.476	-	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong TP. Hồ Chí Minh	Trên 3 năm	313.666.590	313.666.590	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saca	Trên 3 năm	65.000.000	-	65.000.000	65.000.000	65.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Xây Dựng Phú Nhuận	Trên 3 năm	408.638.831	408.638.831	-	-	-
Công ty Môi trường Đô thị TP. Hồ Chí Minh	Trên 3 năm	20.700.000	-	20.700.000	20.700.000	20.700.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa	Trên 3 năm	2.084.968	-	2.084.968	2.084.968	2.084.968
Phan Minh Tấn	Trên 3 năm	350.020.767	350.020.767	-	-	-
Bùi Ngọc Ân	Trên 3 năm	31.326.252	-	31.326.252	31.326.252	31.326.252
Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	121.632.922	-	121.632.922	121.632.922	121.632.922
Trương Vinh Huy	Trên 3 năm	330.669.565	-	330.669.565	330.669.565	330.669.565

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung/(hoàn nhập)
Nguyễn Ngọc Sơn Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	Trên 3 năm	515.242.600	515.242.600	-	-	-	-
Ban QLDA Đầu Tư Xây Dựng Khu vực Huyện Bình Chánh	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	5.942.358.653	5.942.358.653	-	-	-	-
Ban QLDA Đầu Tư Xây Dựng Khu Vực Quận Gò Vấp	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	557.561.792	557.561.792	-	-	-	-
Ban QLDA Đầu Tư Xây Dựng Khu Vực Quận 10	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	522.655.799	522.655.799	-	-	-	-
Ban Quản Lý Dự Án Thoát Nước Đô Thị	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	739.040.568	739.040.568	-	-	-	-
Khu Quản Lý Giao Thông Đô Thị Số 1	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	798.636.620	798.636.620	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Thành Tâm	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	447.055.429	447.055.429	-	-	-	-
Lê Minh Tỵ Ban Quản Lý Dự Án Đầu Tư Xây Dựng Hạ Tầng Đô Thị	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	413.100.000	413.100.000	-	-	-	-
Ban QLDA Đầu Tư Xây Dựng Khu vực Quận 7	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	661.550.919	661.550.919	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	831.580.000	831.580.000	-	-	-	-
Công ty Công Trình Công Cộng Quận 1	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.574.793.827	1.574.793.827	-	-	-	-
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc NOVA	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	597.313.376	597.313.376	-	-	-	-
Công ty Dịch Vụ Công ích Huyện Bình Chánh	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	725.711.670	725.711.670	-	-	-	-
Các khách hàng khác	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	740.226.933	740.226.933	-	-	-	-
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.437.766.000	1.437.766.000	-	-	-	-
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.389.032.025	2.719.626.644	669.405.381	507.939.021	-	507.939.021
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	9.396.969	9.396.969	-	-	-	-
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.103.630.038	1.103.630.038	-	-	-	-
	Trên 3 năm	1.766.136.391	1.227.915.191	538.221.200	376.754.840	-	376.754.840
		509.868.627	378.684.446	131.184.181	131.184.181	-	131.184.181
Phải thu các xí nghiệp nhận khoán		6.671.739.975	376.859.441	6.294.880.534	3.235.965.164	1.433.334.361	1.802.630.803
Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.T	Trên 3 năm	26.950.000	-	26.950.000	26.950.000	-	26.950.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Thành Tâm	Trên 2 năm	23.100.000	-	23.100.000	16.170.000	-	16.170.000
Nguyễn Trần Nhuận	Trên 2 năm	102.440.413	69.492.253	32.948.160	23.063.712	-	23.063.712
Lê Như Nguyễn	Trên 2 năm	66.858.461	-	66.858.461	46.800.923	66.858.461	(20.057.538)
	Trên 3 năm	47.632.937	-	47.632.937	47.632.937	47.632.937	-
Đoàn Vũ Ngọc Duy (chuyển từ Nguyễn Thanh Bình-T9/2016)	Trên 2 năm	23.342.535	-	23.342.535	16.339.775	16.887.210	(547.435)
	Trên 3 năm	2.074.214.738	307.367.188	1.766.847.550	1.766.847.550	1.301.955.753	464.891.797

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung/(hoàn nhập)
Nguyễn Xuân Phú	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	14.101.833	-	14.101.833	4.230.550	-	4.230.550
Huỳnh Đông Trường	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.665.644.754	-	3.665.644.754	1.099.693.426	-	1.099.693.426
Nguyễn Thanh Túc	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	103.395.477	-	103.395.477	31.018.643	-	31.018.643
Phạm Quang Đức	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	481.734.363	-	481.734.363	144.520.309	-	144.520.309
Phan Minh Lộc	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	42.324.464	-	42.324.464	12.697.339	-	12.697.339
Tạm ứng		2.085.559.703	150.935.544	1.934.624.159	1.158.421.222	1.023.689.096	134.732.216
Nguyễn Hồ Minh Trí	Trên 2 năm	81.400.000	-	81.400.000	56.980.000	-	56.980.000
Nguyễn Văn Nư	Trên 2 năm	29.706.000	657.200	29.048.800	20.334.160	29.048.800	(8.714.550)
Đoàn Minh Toàn	Trên 3 năm	213.889.517	150.278.344	63.611.173	63.611.173	63.611.173	-
Nguyễn Văn Mỹ	Trên 3 năm	132.923.781	-	132.923.781	132.923.781	-	132.923.781
Bùi Văn Quang	Trên 2 năm	227.747.288	-	227.747.288	159.423.102	227.747.288	(68.324.186)
Nguyễn Văn Thành	Trên 3 năm	79.561.121	-	79.561.121	79.561.121	79.561.121	-
Lê Tuấn Dũng	Trên 2 năm	623.720.714	-	623.720.714	436.604.500	623.720.714	(187.116.214)
Nguyễn Hoàng Nam	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	696.611.282	-	696.611.282	208.983.385	-	208.983.385
Cộng		31.543.926.260	22.073.602.479	9.470.323.781	5.473.739.114	3.028.437.164	2.445.302.041

Số đầu năm

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		76.981.681.418	75.379.203.056	1.602.478.362	950.678.874	60.950.980	889.727.894
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	515.242.600	515.242.600	-	-	-	-
Lê Thanh Bình	Trên 3 năm	228.685.418	228.685.418	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng & Xây lắp Thương mại BMC	Trên 3 năm	1.400.939.051	1.400.939.051	-	-	-	-
Nguyễn Trần Nhuận	Trên 3 năm	236.008.000	236.008.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Máy điện nước và Xây dựng 1	Trên 3 năm	724.126.480	724.126.480	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư AMIC Long An	Trên 3 năm	2.860.636.977	2.860.636.977	-	-	-	-
Công ty Môi trường Đô thị TP. Hồ Chí Minh	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	20.700.000	-	20.700.000	14.490.000	20.700.000	(6.210.000)
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Phú Đông	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	268.482.650	-	268.482.650	134.241.325	-	134.241.325
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Thành Tâm	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	413.100.000	413.100.000	-	-	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Nguyễn Ngọc	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	100.000.000	100.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saca	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	65.000.000	-	65.000.000	32.500.000	39.000.000	(6.500.000)
Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.084.968	-	2.084.968	1.042.484	1.250.980	(208.496)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung
Các khách hàng khác		70.146.675.274	68.900.464.530	1.246.210.744	768.405.065	-	768.405.065
	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>30.605.625.090</i>	<i>30.605.625.090</i>	-	-	-	-
	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>27.846.544.396</i>	<i>27.133.660.833</i>	<i>712.883.563</i>	<i>356.441.782</i>	-	<i>356.441.782</i>
	<i>Từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>456.838.274</i>	<i>52.291.946</i>	<i>404.546.328</i>	<i>283.182.430</i>	-	<i>283.182.430</i>
	<i>Trên 3 năm</i>	<i>11.237.667.514</i>	<i>11.108.886.661</i>	<i>128.780.853</i>	<i>128.780.853</i>	-	<i>128.780.853</i>
Phải thu các xí nghiệp nhận khoán		2.394.981.724	69.492.253	2.325.489.471	1.127.406.377	1.426.789.996	(299.383.619)
Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.T	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	26.950.000	-	26.950.000	13.475.000	-	13.475.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Thành Tâm	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	23.100.000	-	23.100.000	6.930.000	-	6.930.000
Nguyễn Trần Nhuận	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	102.440.413	69.492.253	32.948.160	9.884.448	-	9.884.448
Lê Như Nguyễn	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	97.301.101	-	97.301.101	29.190.330	60.314.096	(31.123.766)
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	47.632.937	-	47.632.937	23.816.469	47.632.938	(23.816.469)
Đoàn Vũ Ngọc Duy (chuyển từ Nguyễn Thanh Bình-T9/2016)	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	23.342.535	-	23.342.535	7.002.761	16.887.209	(9.884.448)
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.074.214.738	-	2.074.214.738	1.037.107.369	1.301.955.753	(264.848.384)
Tạm ứng		1.388.948.421	157.104.606	1.231.843.815	436.260.782	79.561.121	356.699.661
Nguyễn Hồ Minh Trí	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	81.400.000	-	81.400.000	24.420.000	-	24.420.000
Nguyễn Văn Nư	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	29.706.000	657.200	29.048.800	8.714.640	-	8.714.640
Đoàn Minh Toàn	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	213.889.517	150.278.344	63.611.173	44.527.821	-	44.527.821
Nguyễn Văn Mỹ	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	132.923.781	6.169.062	126.754.719	63.377.360	-	63.377.360
Bùi Văn Quang	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	227.747.288	-	227.747.288	68.324.186	-	68.324.186
Nguyễn Văn Thành	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	79.561.121	-	79.561.121	39.780.561	79.561.121	(39.780.560)
Lê Tuấn Dũng	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	623.720.714	-	623.720.714	187.116.214	-	187.116.214
Cộng		80.765.611.563	75.605.799.915	5.159.811.648	2.514.346.033	1.567.302.097	947.043.936

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.567.302.097	25.300.622.586
Trích lập dự phòng bổ sung	1.461.135.067	1.400.713.727
Xóa sổ các khoản nợ khó thu hồi	-	(25.134.034.216)
Số cuối năm	3.028.437.164	1.567.302.097

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.391.310.280	3.182.302.180	3.585.930.000	101.276.545	16.260.819.005
Số cuối năm	9.391.310.280	3.182.302.180	3.585.930.000	101.276.545	16.260.819.005
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.391.310.280	104.363.637	986.281.818	101.276.545	10.583.232.280
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	9.391.310.280	585.540.443	1.625.287.454	101.276.545	11.703.414.722
Khấu hao trong năm	-	55.587.708	345.666.420	-	401.254.128
Số cuối năm	9.391.310.280	641.128.151	1.970.953.874	101.276.545	12.104.668.850
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	2.596.761.737	1.960.642.546	-	4.557.404.283
Số cuối năm	-	2.541.174.029	1.614.976.126	-	4.156.150.155
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	71.353.003.800	412.930.000	71.765.933.800
Số cuối năm	71.353.003.800	412.930.000	71.765.933.800
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	412.930.000	412.930.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	8.003.938.924	412.930.000	8.416.868.924
Khấu hao trong năm	1.542.011.496	-	1.542.011.496
Số cuối năm	9.545.950.420	412.930.000	9.958.880.420
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	63.349.064.876	-	63.349.064.876
Số cuối năm	61.807.053.380	-	61.807.053.380
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 61.807.053.380 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.16).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng dự án “Cao ốc văn phòng 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh”. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	733.212.644
Chi phí phát sinh trong năm	1.986.372.727
Số cuối năm	2.719.585.371

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	9.636.371	47.953.554
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	271.402.806	526.040.489
Cộng	281.039.177	573.994.043

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Lê Gia Phú	273.736.826	273.736.826
Công ty TNHH Vận tải Nhật Sang	223.492.136	223.492.136
Bệnh viện Ung Bướu	64.335.000	-
Cộng	561.563.962	497.228.962

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	28.391.311.044	25.908.782.866
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	28.391.311.044	25.908.782.866
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	87.786.827.374	144.203.802.938
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận Bình Thạnh	12.319.771.500	26.711.542.040
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận Gò Vấp	18.545.802.257	20.427.261.122
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Chánh	12.583.389.000	19.729.758.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 8	16.007.565.000	16.768.139.000
Khách hàng trả tiền trước khác	28.330.299.617	60.567.102.776
Cộng	116.178.138.418	170.112.585.804

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.968.209.531	8.688.461.334	(8.158.132.318)	-	1.437.880.515
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.856.580.110	-	3.391.897.107	(3.331.580.110)	1.916.897.107	-
Thuế thu nhập cá nhân	20.466.068	-	419.645.455	(428.722.578)	11.388.945	-
Tiền thuê đất	-	-	3.062.325.662	(3.062.325.662)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	68.208.448	(68.208.448)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	70.053.399	(70.053.399)	-	-
Cộng	1.877.046.178	1.968.209.531	15.700.591.405	(15.119.022.515)	1.928.286.052	1.437.880.515

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động dịch vụ, xây lắp là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.282.397.072	12.266.596.764
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.677.088.466	1.766.303.788
Thu nhập chịu/tính thuế	16.959.485.538	14.032.900.552
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.391.897.107	2.806.580.110

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Đất thuê làm văn phòng với diện tích 1.246,6 m ²	1.039.700 VND/m ²
- Đất thuê làm kho chứa hàng 4.517,2 m ²	351.120 VND/m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	149.841.870	89.881.936
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình ⁽ⁱ⁾	374.088.203.870	272.786.623.552
Chi phí phải trả cho nhà cung cấp	151.694.545	221.454.545
Cộng	374.389.740.285	273.097.960.033

⁽ⁱ⁾ Căn cứ vào hợp đồng giao khoán với các xí nghiệp thi công để trích trước vào giá vốn khoản chi phí chưa có quyết toán nội bộ (xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dư có khoản tạm ứng cho các xí nghiệp thi công ⁽ⁱ⁾	18.454.874.414	26.328.049.521
Kinh phí công đoàn	93.460.525	97.216.265
Nhận ký quỹ ngắn hạn	14.390.786.432	14.286.781.184
Cổ tức phải trả	26.187.649	9.517.628
Các khoản phải trả ngắn hạn khác (xí nghiệp nhận khoán) ⁽ⁱ⁾	61.890.634.544	59.937.347.639
Cộng	94.855.943.564	100.658.912.237

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản phải trả các xí nghiệp trực thuộc thi công nhận khoán về khoản tạm hoàn thu khoán chưa có quyết toán nội bộ và các khoản phải trả khác (các xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	-	7.727.119.752
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	30.841.496.308	18.301.782.830
Cộng	<u>30.841.496.308</u>	<u>26.028.902.582</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2) và khoản phải thu từ các hợp đồng thi công các công trình được ngân hàng này tài trợ (xem thuyết minh số V.3).

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay từ 6 đến 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.8) và toàn bộ các khoản phải thu từ các hợp đồng thi công các công trình được ngân hàng này tài trợ (xem thuyết minh số V.3).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	26.028.902.582
Số tiền vay phát sinh	91.449.589.619
Số tiền vay đã trả	<u>(86.636.995.893)</u>
Số cuối năm	<u>30.841.496.308</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	763.042.749	1.210.882.132	(1.753.298.500)	220.626.381
Quỹ phúc lợi	-	75.680.133	(9.400.000)	66.280.133
Cộng	<u>763.042.749</u>	<u>1.286.562.265</u>	<u>(1.762.698.500)</u>	<u>286.906.514</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	268.750.000.000	3.194.663.834	11.972.031.443	283.916.695.277
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	9.460.016.654	9.460.016.654
Trích lập các quỹ	-	-	(1.250.000.000)	(1.250.000.000)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(10.747.365.751)	(10.747.365.751)
Điều chỉnh khác	-	-	25.334.308	25.334.308
Số dư cuối năm trước	268.750.000.000	3.194.663.834	9.460.016.654	281.404.680.488
Số dư đầu năm nay	268.750.000.000	3.194.663.834	9.460.016.654	281.404.680.488
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	11.890.499.965	11.890.499.965
Trích lập các quỹ	-	-	(1.286.562.265)	(1.286.562.265)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(8.173.454.389)	(8.173.454.389)
Nộp vào ngân sách Nhà nước	-	(3.089.840.110)	-	(3.089.840.110)
Số dư cuối năm nay	268.750.000.000	104.823.724	11.890.499.965	280.745.323.689

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Huy Hùng	82.181.520.000	82.181.520.000
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	67.187.500.000	67.187.500.000
Ông Nguyễn Quốc Chiến	41.337.180.000	41.337.180.000
Ông Hồ Lê Minh	33.851.080.000	33.851.080.000
Ông Nguyễn Ngọc Luỡng	13.440.340.000	13.440.340.000
Ông Phan Minh Lộc	13.027.440.000	13.027.440.000
Các cổ đông khác	17.724.940.000	17.724.940.000
Cộng	268.750.000.000	268.750.000.000

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.875.000	26.875.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 06/NQ-DHĐCĐ.2020 ngày 26 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 8.173.454.389
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.286.562.265

19. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế	4.989.650.353	4.989.650.353
Ông Huỳnh Đông Trường	3.964.623.293	3.964.623.293
Ông Lê Thanh Bình	1.446.118.366	1.446.118.366
Ông Nguyễn Hoàng Nam	1.418.987.920	1.418.987.920
Ông Nguyễn Long Thành	4.047.577.923	4.047.577.923
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	2.555.454.030	2.555.454.030
Ông Nguyễn Thành Nam	1.317.795.081	1.317.795.081
Ông Nguyễn Thanh Túc	3.011.844.013	3.011.844.013
Các khách hàng khác	5.696.738.434	5.696.738.434
Cộng	28.448.789.413	28.448.789.413

Các khoản nợ phải thu này được xóa sổ do đã tồn lâu và không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	479.910.829.301	377.829.036.081
Cộng	479.910.829.301	377.829.036.081

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ xây dựng cho Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với số tiền là 16.659.725.869 VND (năm trước là 90.372.311.405 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá doanh thu xây dựng	4.648.592.929	1.684.048.423
Cộng	4.648.592.929	1.684.048.423

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
3. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	457.444.574.515	362.055.399.886
Cộng	457.444.574.515	362.055.399.886
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.300.748.326	12.097.865.916
Cộng	9.300.748.326	12.097.865.916
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	8.158.951.790	9.757.852.253
Chi phí đồ dùng văn phòng	411.793.495	415.717.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.943.265.624	3.273.248.423
Thuế, phí và lệ phí	2.064.107.761	1.827.186.706
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	1.461.135.067	1.400.713.727
Chi phí dịch vụ mua ngoài	236.692.455	389.279.818
Các chi phí khác	2.154.606.057	2.446.248.569
Cộng	16.430.552.249	19.510.247.314
6. Thu nhập khác		
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	926.990.668
Thu từ cho thuê mặt bằng	4.632.181.782	4.544.772.765
Thu từ cho thuê xe cơ giới	136.363.638	390.491.816
Thu nhập khác	15.986.595	482.554.318
Cộng	4.784.532.015	6.344.809.567
7. Chi phí khác		
Thuế bị phạt, bị truy thu	70.053.399	-
Chi phí cho thuê mặt bằng	19.400.000	-
Chi phí khấu hao máy móc thiết bị cho thuê	-	51.249.882
Chi phí cho thuê xe cơ giới	-	371.870.172
Chi phí khác	40.579.544	242.417.187
Cộng	130.032.943	665.537.241
8. Lãi trên cổ phiếu		
8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.890.499.965	9.460.016.654
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(1.890.000.000)	(1.286.562.265)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.000.499.965	8.173.454.389
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	26.875.000	26.875.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	372	304

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Tạm trích 15,9% trên lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	257.779.640.819	239.865.983.618
Chi phí nhân công	53.685.392.831	86.314.519.028
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.943.265.624	3.273.248.423
Chi phí dịch vụ mua ngoài	154.786.978.605	99.229.052.600
Chi phí khác	5.679.848.885	5.674.149.002
Cộng	<u>473.875.126.764</u>	<u>434.356.952.671</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Ngọc Lương		
Nhận khoán công trình	11.567.870.930	12.984.938.214
Tạm ứng công trình	96.698.253.015	45.485.064.414
Chia cổ tức	408.586.336	537.481.860
Ông Lê Huy Hùng		
Chia cổ tức	2.498.318.208	3.286.455.269
Ông Phan Minh Lộc		
Chia cổ tức	396.034.176	520.969.907
Các khoản khác	1.875.519	-
Ông Phan Minh Tấn		
Tạm ứng công trình	12.764.797.244	10.448.163.259
Các khoản khác	3.402.696.436	2.943.022.025
Chia cổ tức	334.400	439.892



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Hồ Lê Minh		
Chia cổ tức	1.029.072.832	541.907.175
Ông Lê Hồ Nhất Huy		
Tạm ứng công trình	17.781.347.519	41.903.512.189
Các khoản khác	10.521.187.086	330.156.864
Chia cổ tức	5.184.000	679.833
Ông Nguyễn Quốc Chiến		
Chia cổ tức	1.256.650.272	1.653.082.019
Ông Phạm Bá Phước		
Chia cổ tức	1.520.000	262.485.263
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí		
Chia cổ tức	1.793.600	2.359.422

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	905.400.000	987.672.727
Thù lao	360.000.000	334.000.000
Cộng	1.265.400.000	1.321.672.727

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông nắm giữ 25,00% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức cho Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với số tiền 2.042.500.000 VND (năm trước là 2.686.841.438 VND).

Việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ xây lắp và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

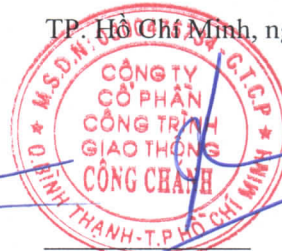
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Vũ Minh Phước
Người lập

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng



Phan Minh Lộc
Tổng Giám đốc

